

Bản án số: 495/2018/HC-PT

Ngày 27 - 11 - 2018

V/v Khiếu kiện quyết định
hành chính về quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Ông Lê Thành Văn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 499/2018/TLPT-HC ngày 20 tháng 9 năm 2018 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính về giải quyết tranh chấp đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 13/2018/HC-ST ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1447/QĐPT-HC ngày 05 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà **Nại Thị R**, sinh năm 1959 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại theo ủy quyền: Ông **Đàng Quyết L**, sinh năm: 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hữu Đ** – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn H – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận: Ông Nguyễn Văn Q - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận (Có mặt)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Hán Văn C**, sinh năm: 1943 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ , xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Đăng Khoa, sinh năm: 1988 – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Thanh Thủy, Đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận (Có mặt)

Địa chỉ: Số 9 đường Huỳnh Phước, khu phố 2, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Người kháng cáo: Bà Nại Thị R và ông Hán Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2017 của bà Nại Thị R và lời trình bày trong quá trình tố tụng, bà Nại Thị R và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, ông Đảng Quyết L trình bày:

Vào năm 1978, cha bà Nại Thị R là ông Đảng V có khai hoang diện tích 9.008 m² đất bằng trồng cây hàng năm, tọa lạc khu vực Ja Nú thuộc xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước. Đến năm 1985, ông V chết nên bà R thừa kế và sử dụng phần diện tích này để trồng bắp, trồng đậu xanh. Từ năm 1996 đến năm 2013, bà không sản xuất nữa để đất trống do nhiều đàn gia súc ở khu vực này thường xuyên phá hoại cây hoa màu của bà. Tháng 3/2014, bà tiếp tục trồng cây măng cầu, cây dừa, cho đến tháng 11/2015 thì ông Hán Văn C ở thôn Hữu Đức, xã Phước Hữu đã có hành vi chiếm diện tích 9.008 m² của gia đình bà.

Sự việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện Ninh Phước và Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận giải quyết khiếu nại không công nhận đây là diện tích đất của bà.

Do vậy, bà R làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận giải quyết:

- Hủy Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước về việc giải quyết tranh chấp đất giữa ông Hán Văn C với bà Nại Thị R, đất tọa lạc tại Thôn Đ , xã H, huyện N;

- Hủy Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hộ ông Hán Văn C và hộ bà Nại Thị R, đất tọa lạc tại Thôn Đ , xã H, huyện N;

- Buộc UBND huyện Ninh Phước công nhận quyền sử dụng diện tích 9.008m² thuộc thửa đất số 81, tờ bản đồ địa chính số 46, đất tọa lạc tại Thôn Đ , xã H, huyện N cho hộ bà Nại Thị R.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước ông Nguyễn Hữu Đ trình bày như sau:

Nguyên gia đình bà R (cụ thể là ông Đàng V là cha bà R) năm 1978 đến khai phá đất rừng và cây bụi để canh tác, diện tích khoảng 03 sào để trồng bắp, rau, đậu, sử dụng khoảng 3 – 4 năm. Sau đó ông V bệnh chết, đất rẫy trên gia đình ông V không còn ai để canh tác nữa và bỏ hoang đất liên tục từ khoảng năm 1981. Năm 1997, hộ gia đình ông C đã đến khai phá, phục hóa sử dụng. Qua đo đạc, trích lục diện tích đất thực tế hiện nay là 9.008 m² loại đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) thuộc thửa đất số 81, tờ bản đồ số 46, xã Phước Hữu. Ông Hán Văn C là người trực canh, sản xuất từ năm 1997 đến năm 2012. Quá trình đo đạc lập bản đồ bổ sung xã Phước Hữu năm 2006 được quy chủ tại sổ mục kê cho ông Hán Văn C, nhưng từ năm 2012 đến nay, hộ ông Hán Văn C đã bỏ hoang đất không canh tác. Mặt khác, ngoài diện tích đang tranh chấp, gia đình ông C sử dụng 20.100 m² đất (5.100 m² đất lúa; 15.000 m² đất rẫy).

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 129 Luật đất đai năm 2013 quy định về hạn mức giao đất nông nghiệp cho mỗi hộ gia đình cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp là không quá 02 ha cho mỗi loại đất. Theo quy định này thì hộ gia đình ông Hán Văn C chỉ được xem xét công nhận 02 ha đất, số diện tích đất còn lại phải chuyển sang thuê đất của Nhà nước.

Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước ban hành Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 về việc giải quyết tranh chấp đất giữa hộ ông Hán Văn C và hộ bà Nại Thị R, với nội dung không công nhận việc ông Hán Văn C tranh chấp và không chấp nhận yêu cầu Nhà nước công nhận quyền sử dụng diện tích tranh chấp 9.008 m² loại đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) thuộc thửa đất số 81, tờ bản đồ số 46, xã Phước Hữu.

Ông C tiếp tục khiếu nại yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận giải quyết. Ngày 24/5/2017 Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 953/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hộ ông Hán Văn C và hộ bà Nại Thị R, với nội dung giữ nguyên Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước.

Bà R khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án giữ nguyên quyết định này.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, ông Phạm Văn H trình bày:

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất tranh chấp đúng như Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước trình bày trên.

Ông Hán Văn C và bà Nại Thị R tranh chấp quyền sử dụng thửa đất số 81, tờ bản đồ số 46, xã Phước Hữu với diện tích 9.008 m² nhưng cả hai bên đều không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 100 Luật đất đai năm 2013 và không có quá trình sử dụng đất ổn định theo Điều 101 Luật đất đai năm 2013 nên không đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Điều 99 Luật đất đai năm 2013. Mặt khác, ngoài diện tích đang tranh chấp trên thì ông Hán Văn C đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng diện tích 20.100 m² đất là đủ hạn mức theo quy định.

Từ những cơ sở nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 giải quyết với nội dung:

“Không công nhận ông Hán Văn C với bà Nại Thị R tranh chấp quyền sử dụng diện tích 9.008 m² đất thửa đất số 81, tờ bản đồ địa chính số 46, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, loại đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK).

Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước về việc giải quyết tranh chấp đất giữa ông Hán Văn C với bà Nại Thị R, đất tọa lạc tại Thôn Đ, xã H, huyện N vì quyết định được ban hành đúng thẩm quyền, nội dung giải quyết đúng quy định của pháp luật.”

Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận được ban hành đúng thẩm quyền, nội dung giải quyết đúng pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của bà Nại Thị R là không có cơ sở xem xét, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hán Văn C trình bày:

Nguyên thửa đất số 81 (trước đây là thửa đất số 62 thuộc khu vực đất Ja Nú), tờ bản đồ số 46 có diện tích 9.008 m² trước là đất hoang. Khoảng năm 1995 – 1996, ông C thấy đất hoang không ai canh tác nên đến phát dọn, san ủi lại. Đến năm 1997, ông trực tiếp canh tác trên thửa đất này, ông trồng hoa màu và chỉ canh tác khi có nước mưa. Sau một thời gian sản xuất vào khoảng năm 2006, Nhà nước đã đến đo đạc và quy chủ diện tích trên cho ông. Vì hoàn cảnh khó khăn, hạn hán kéo dài nên ông chỉ sử dụng đến năm 2012 thì bỏ đất trống.

Cuối năm 2014, ông C phát hiện bà Nại Thị R đến khu đất này phát dọn để sử dụng trồng cây trôm, gia đình ông đã ngăn cản không cho bà R trồng cây trên thửa đất này, nhưng bà R không đồng ý nên ông đã làm đơn yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết. Ngày 06/11/2015, UBND xã Phước Hữu mời các bên tranh chấp lên hòa giải nhưng kết quả không thành nên ông làm đơn gửi lên UBND huyện Ninh Phước giải quyết.

Đến ngày 06/6/2016 Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước ban hành Quyết định số 1126/QĐ-UBND giải quyết tranh chấp với nội dung “*Không chấp nhận việc ông Hán Văn C tranh chấp và yêu cầu Nhà nước công nhận quyền sử dụng diện tích tranh chấp qua đo đạc, trích lục thực tế là 9.008 m² loại đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) thuộc thửa đất số 81, tờ bản đồ số 46, xã Phước Hữu; Không công nhận quyền sử dụng 9.008m² đất thuộc thửa đất số 81, tờ bản đồ số 46, xã Phước Hữu cho bà Nại Thị R*”.

Không đồng ý với quyết định này nên ông C làm đơn đến Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận yêu cầu giải quyết. Ngày 24/5/2017 Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 953/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp giữa hộ ông và hộ bà R với nội dung công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước.

Ông C cho rằng diện tích đang tranh chấp giữa ông và bà R có nguồn gốc là ông khai hoang, sử dụng ổn định nên Nhà nước phải công nhận quyền sử dụng đất cho ông. Việc Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước và Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận dựa vào hạn mức giao đất theo quy định của pháp luật để xem xét công nhận cho ông diện tích 02 ha đất và diện tích đất còn lại thì sẽ chuyển sang thuê đất của Nhà nước là không đúng với quy định của pháp luật. Vì theo quy định của pháp luật đất đai, hạn mức giao đất nông nghiệp 02 ha chỉ tính đối với đất khi được Nhà nước giao, còn đất do hộ dân khai hoang thì hạn mức giao đất là không quá 05 ha (Điều 3, Quyết định số 83/2016/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của UBND tỉnh Ninh Thuận).

Do đó, ông C không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Nại Thị R và yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận giải quyết:

- Hủy phần 1.1 của Điều 1 Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước về việc giải quyết tranh chấp đất giữa ông Hán Văn C với bà Nại Thị R, đất tọa lạc tại Thôn Đ , xã H, huyện N.

- Hủy phần không công nhận quyền sử dụng đất tranh chấp cho ông Hán Văn C vì vượt hạn mức sử dụng đất của Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hộ ông Hán Văn C và hộ bà Nại Thị R, đất tọa lạc tại Thôn Đ , xã H, huyện N.

- Buộc UBND huyện Ninh Phước công nhận quyền sử dụng đất cho ông đối với toàn bộ diện tích thuộc thửa số 81, tờ bản đồ 46 theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 13/2018/HC-ST ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã tuyên xử:

Căn cứ Điều 22, Điều 99, Điều 100, Điều 101, Điều 203 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 89, Điều 91 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Điều 12, Điều 14, điều 15, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nại Thị R về việc:

- Hủy Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước về việc giải quyết tranh chấp đất giữa ông Hán Văn C với bà Nại Thị R, đất tọa lạc tại Thôn Đ, xã H, huyện N;

- Hủy Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hộ ông Hán Văn C và hộ bà Nại Thị R, đất tọa lạc tại Thôn Đ, xã H, huyện N;

- Buộc UBND huyện Ninh Phước công nhận quyền sử dụng diện tích 9.008m² thuộc thửa đất số 81, tờ bản đồ địa chính số 46, đất tọa lạc tại Thôn Đ, xã H, huyện N cho hộ bà Nại Thị R.

2. Bác yêu cầu độc lập của ông Hán Văn C về việc:

- Hủy phần 1.1 của Điều 1 Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước về việc giải quyết tranh chấp đất giữa ông Hán Văn C với bà Nại Thị R, đất tọa lạc tại Thôn Đ, xã H, huyện N

- Hủy phần không công nhận quyền sử dụng đất tranh chấp cho ông Hán Văn C vì vượt hạn mức sử dụng đất của Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hộ ông Hán Văn C và hộ bà Nại Thị R, đất tọa lạc tại Thôn Đ, xã H, huyện N.

- Buộc UBND huyện Ninh Phước công nhận quyền sử dụng đất cho ông đối với toàn bộ diện tích thuộc thửa số 81, tờ bản đồ 46 theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/7/2018 bà R có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại.

Ngày 27/7/2018, ông C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện của bà R là ông L trình bày: Đất bà R có nguồn gốc, đề nghị hủy án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông C trình bày: Ông C có công khai phá nên phải xem xét quyền lợi của ông. Về hạn mức đất khai hoang là 05 ha. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông C, sửa án sơ thẩm.

Đại diện Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Ông C và bà R đều không có giấy tờ hợp pháp về đất, không có quá trình sử dụng đất ổn định, không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất. Hộ ông C đang sử dụng trên 02 ha đất nông nghiệp nên phần diện tích vượt quá phải chuyển sang thuê đất. Cấp sơ thẩm xét xử có căn cứ. Đề nghị bác kháng cáo của các đương sự, giữ nguyên quyết định của cấp sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Do có đơn tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông C và bà R đối với diện tích đất 9.008 m² thuộc thửa đất số 81, tờ bản đồ địa chính số 46 xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, đất không có giấy tờ theo quy định tại Điều 100 Luật đất đai và Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP nên thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện Ninh Phước theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 203 Luật đất đai. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định hành chính số 1126/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của UBND huyện Ninh Phước và Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của UBND tỉnh Ninh Thuận là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung các quyết định hành chính bị khởi kiện:

Về nguồn gốc đất: Diện tích 9.008 m² đất đang tranh chấp có nguồn gốc trước đây do ông Đàng V (cha bà Nại Thị R) khai hoang năm 1978 để sử dụng trồng hoa màu, ông V sử dụng đất khoảng 03 – 04 năm thì chết. Sau khi ông V chết thì đất bỏ hoang gia đình bà R không canh tác. Khoảng năm 1995 – 1996, ông Hán Văn C đến chăn thả bò tại khu vực đất trên. Đến năm 1997, ông C phát dọn, san ủi lại đất để trồng hoa màu (dưa, bắp, đậu...) khi có nước mưa. Năm 2006, Nhà nước tiến hành đo đạc bổ sung bản đồ địa chính, thửa đất tranh chấp được đo đạc thành thửa số 62 (nay là thửa 81), tờ bản đồ địa chính số 46 xã Phước Hữu, loại đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) và cho ông Hán Văn C đứng tên trong sổ mục kê. Tuy nhiên, ông C chỉ sử dụng đến đầu năm 2012 thì ngưng sản xuất, bỏ đất trống. Cuối năm 2014, hộ bà R đến phát dọn, đưa đất vào sử dụng thì ông C đến ngăn chặn và phát sinh tranh chấp. Đến nay đất vẫn để hoang, không ai sử dụng.

[3]- Xét yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của bà R và yêu cầu độc lập, yêu cầu kháng cáo của ông C thì thấy:

Tại điểm a khoản 1 Điều 99 Luật đất đai quy định:

“1. Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho những trường hợp sau đây:

a) Người đang sử dụng đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định tại các điều 100, 101 và 102 của Luật này”.

Diện tích đất 9.008 m² thuộc thửa đất số 81, tờ bản đồ địa chính số 46 xã Phước Hữu các bên đương sự chưa đăng ký kê khai, không nộp thuế đất và không có quá trình sử dụng đất liên tục, từ năm 2012 đến nay đất vẫn bỏ hoang.

Theo quy định tại Điều 100, 101 Luật đất đai, Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP thì Nhà nước chỉ công nhận quyền sử dụng đất (cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) cho người đang sử dụng đất tại thời điểm xin cấp giấy khi người sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100, Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP hoặc có đủ điều kiện theo Điều 101 Luật đất đai (đang sử dụng đất ổn định) thì được công nhận quyền sử dụng đất và được xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Hộ bà R và hộ ông C không có quá trình sử dụng đất ổn định, không được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất xác nhận là người đã sử dụng đất ổn định, tại thời điểm tranh chấp (năm 2014) đất đã bỏ hoang nhiều năm, không có bất cứ giấy tờ gì về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100, 101 Luật đất đai, Điều 18 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, nên không được công nhận quyền sử dụng đất.

Do các đương sự không có đủ điều kiện để công nhận quyền sử dụng đất nên không được công nhận quyền sử dụng đất, vì vậy không có quyền tranh chấp và không được nhà nước bảo hộ theo quy định tại khoản 1, 5 Điều 166 Luật đất đai.

[4] Vì vậy, Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước và Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận đúng pháp luật.

[5] Cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà R và bác yêu cầu độc lập của ông C là có cơ sở.

[6] Bà R và ông C kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận.

- Bà R phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Do ông C là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên miễn án phí phúc thẩm cho ông C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ Tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nại Thị R và ông Hán Văn C; giữ nguyên Quyết định của bản án hành chính số 13/2018/HC-ST ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận như sau:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 99, Điều 100, Điều 101, khoản 1, 5 Điều 166 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điều 2 Luật Người cao tuổi.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nại Thị R về các yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước về việc giải quyết tranh chấp đất giữa ông Hán Văn C với bà Nại Thị R, đất tọa lạc tại Thôn Đ , xã H, huyện N;

- Hủy Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hộ ông Hán Văn C và hộ bà Nại Thị R, đất tọa lạc tại Thôn Đ , xã H, huyện N;

- Buộc UBND huyện Ninh Phước công nhận quyền sử dụng diện tích 9.008 m² thuộc thửa đất số 81, tờ bản đồ địa chính số 46, đất tọa lạc tại Thôn Đ , xã H, huyện N cho hộ bà Nại Thị R.

2. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Hán Văn C về việc:

- Hủy phần 1.1 của Điều 1 Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước về việc giải quyết tranh chấp đất giữa ông Hán Văn C với bà Nại Thị R, đất tọa lạc tại Thôn Đ , xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Hủy phần không công nhận quyền sử dụng đất tranh chấp cho ông Hán Văn C vì vượt hạn mức sử dụng đất của Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hộ ông Hán Văn C và hộ bà Nại Thị R, đất tọa lạc tại Thôn Đ , xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Buộc UBND huyện Ninh Phước công nhận quyền sử dụng đất cho ông Hán Văn C đối với toàn bộ diện tích thuộc thửa số 81, tờ bản đồ 46 xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

- Bà Nại Thị R phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm, Bà R đã nộp đủ theo Biên lai thu tiền số 0013863 ngày 23/01/2018 và số 17221 ngày 07/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Hán Văn C được miễn tiền án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án là ngày 27/11/2018.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Đường sự;
- Lưu HS, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng